TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Vũ Ngọc Châu.
Các hội thẩm nhân dân: ông Lê Chân Thành;
bà Lê Hoàng Ngân.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Trần Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* bà Võ Thị Hương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1999; nơi ĐKNKTT: thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; hiện trú tại: khu phố P, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Bị đơn:* anh Bùi Minh T, sinh năm 1997;
Trú tại: thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu H trình bày: chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Bùi Minh T yêu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã C (nay là T), huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp nhau, hay cãi vả và bất đồng quan điểm sống; hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2023, chị H cùng con gái đã về nhà bố mẹ đẻ ở khu phố P, phường Đ, thành phố Đ sinh sống. Nay thấy cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết:

Về tình cảm: chị Nguyễn Thị Diệu H xin được ly hôn anh Bùi Minh T.

Về con chung: quá trình chung sống vợ, chồng có 01 con chung là cháu Bùi Nguyễn Bảo A, sinh ngày 31/01/2017. Nếu ly hôn, chị Nguyễn Thị Diệu H có

nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu A; không yêu cầu anh Bùi Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Anh Bùi Minh T:* sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Bùi Minh T nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến và không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ trình bày ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Bùi Minh T là hợp pháp; mâu Thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diệu H, xử cho chị H được ly hôn anh Bùi Minh T.

Về con chung: căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Bùi Nguyễn Bảo A, sinh ngày 31/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Diệu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Diệu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* chị Nguyễn Thị Diệu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Bùi Minh T; trú tại: thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị và có nguyện vọng xin được nuôi con sau khi ly hôn nên Toà án xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* bị đơn anh Bùi Minh T, trú tại: xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* anh Bùi Minh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Bùi Minh T là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C (nay là T), huyện C, tỉnh Quảng Trị vào ngày 26/6/2018. Trong quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp nhau, hay cãi vả, bất đồng quan điểm sống; hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Minh T không có ý kiến.

Biên bản xác minh ngày 06/5/2024 và ngày 16/6/2024, tại Trưởng thôn và Chi hội phụ nữ thôn A, xã T cho biết: sau khi kết hôn thì hai vợ chồng anh T, chị H về sinh sống tại thôn A, xã T nhưng sau đó vợ chồng xãy ra mâu thuẫn gì thì địa phương không nắm rõ, chỉ biết hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân, chị Nguyễn Thị Diệu H đã về nhà mẹ đẻ ở thành phố Đ sinh sống, còn anh Bùi Minh T vẫn đang sinh sống và làm việc tại địa phương. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng: tình cảm vợ chồng của chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Bùi Minh T đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn và anh Bùi Minh T.

[2.2] *Về con chung:* quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh T có một con chung là cháu Bùi Nguyễn Bảo A, sinh ngày 31/01/2017, chị Nguyễn Thị Diệu H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu A và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh Bùi Minh T không tham gia phiên tòa, không có ý kiến gì về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Bùi Nguyễn Bảo A, cháu A có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Từ ngày vợ chồng chị H, anh T sống ly thân đến nay cháu A về sống chung với mẹ tại khu phố P, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Tại đơn xác nhận thu nhập của chị Nguyễn Thị Diệu H cho thấy mức thu nhập hàng tháng của chị H từ 6.000.000 đồng, cộng thêm số tiền từ công việc làm thêm thì chị H có đủ khả năng nuôi dưỡng con.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H và ý kiến của Viện kiểm sát, giao cháu Bùi Nguyễn Bảo A cho chị Nguyễn Thị Diệu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; anh Bùi Minh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* chị Nguyễn Thị Diệu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn anh Bùi Minh T.

2. Về con chung: giao cháu Bùi Nguyễn Bảo A, sinh ngày 31/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Diệu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; anh Bùi Minh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số BLTU/2023/0000073 ngày 17/4/2024 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (chị H đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Thanh An (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Ngọc Châu